

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV21B2** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01074** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục thể chất**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTBV0149	Nguyễn Bảo Anh	01/04/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
2	21BTBV0150	Nguyễn Hữu Cảnh	07/07/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
3	21BTBV0151	Trần Lâm Thái Duy	08/07/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
4	21BTBV0152	Nguyễn Thành Đạt	11/08/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
5	21BTBV0153	Nguyễn Hữu Hạnh	20/08/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
6	21BTBV0154	Lê Thành Hưng	30/09/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
7	21BTBV0155	Nguyễn Minh Khương	12/05/2006				7	8				7.0		7.3
8	21BTBV0156	Trần Y Kiện	21/02/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
9	21BTBV0157	Đương Văn Vũ	27/06/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
10	21BTBV0158	Phan Đức Minh	05/04/2006				5	5				7.0		6.2
11	21BTBV0159	Huỳnh Trung Nhân	29/09/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
12	21BTBV0160	Trịnh Hoàng Phúc	31/10/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
13	21BTBV0161	Nguyễn Phi Thắng	01/10/2006				7	7				9.0		8.2
14	21BTBV0162	Phan Kế Thịnh	10/04/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
15	21BTBV0163	Lê Hữu Tinh	18/05/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
16	21BTBV0164	Lý Hoàng Quang Trí	22/04/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
17	21BTBV0165	Phan Thành Trung	14/10/2006				7	8				9.0		8.5
18	21BTBV0166	Nguyễn Xuân Trường	05/09/2006				6	6				8.0		7.2
19	21BTBV0167	Lê Hữu Tự	03/04/2003				0	0				0.0	0.0	0.0
20	21BTBV0168	Đặng Quốc Vinh	18/11/2006				8	7				6.0		6.5

Châu Đốc, ngày 19 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Phúc Lâm